

HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG TỔ CHỨC

Số HĐ ngày ... tháng ... năm
CIF No:.....

Hôm nay, ngày tháng năm tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh, chúng tôi gồm:

BÊN CẤP TÍN DỤNG/NHCT-Chi nhánh (NH)

- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh
- Địa chỉ:
- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
- Người đại diện: Chức vụ:.....
- Theo Giấy uỷ quyền số.....ngày.....của.....
- Người liên hệ:.....Điện thoại:.....Email:.....

BÊN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG (Tổ chức¹)

- Tên tổ chức:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập² số:.....do.....cấp ngày.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:Email:.....
- Người đại diện hợp pháp³ :.....Chức vụ:
- Theo văn bản uỷ quyền số.....ngày.....của.....
(Nếu người đại diện hợp pháp ký hợp đồng không phải là người đại diện theo pháp luật)
- Số tài khoản thanh toán (TKTT) VNĐ tại VietinBank:.....
- Số TKTT Ngoại tệ tại VietinBank (nếu có):.....

Hai bên thống nhất ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Tổ chức (sau đây gọi là Hợp đồng) với những nội dung thoả thuận dưới đây:

Điều 1. Hạn mức thẻ tín dụng (HMTTD), thời hạn hạn mức thẻ tín dụng, mục đích sử dụng

1. Hạn mức thẻ tín dụng :
- (Bằng chữ:))

Hạn mức thẻ tín dụng trên được phân bổ cho từng chủ thẻ phụ là cá nhân do người đại diện hợp pháp của Tổ chức đề nghị cho phép sử dụng thẻ phụ chi tiết tại **Đề nghị phát hành thẻ Tổ chức** đính kèm. Tổ chức là chủ thẻ chính, cá nhân do người đại diện hợp pháp của Tổ chức đề nghị phát hành thẻ phụ là chủ thẻ phụ.

2. Thời hạn HMTTD

- a) Thời hạn HMTTD: tháng, từ đến
 - b) Các chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ trong thời hạn HMTTD trên. Nếu việc sử dụng thẻ của bất kỳ chủ thẻ phụ nào trong **Đề nghị phát hành thẻ Tổ chức** chấm dứt, hạn mức của Tổ chức và của từng chủ thẻ còn lại vẫn không đổi (trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc trừ trường hợp được gia hạn hạn mức theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này).
 - c) Quá thời hạn HMTTD trên và/hoặc thời hạn thẻ, các chủ thẻ phụ không được tiếp tục sử dụng thẻ, trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của NH.
3. Phạm vi sử dụng TTD: các chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hợp pháp; rút tiền mặt trong phạm vi HMTTD được cấp cho từng chủ thẻ phụ và hạn mức thẻ tín dụng được cấp cho Tổ chức, không được sử dụng thẻ tín dụng để chuyển khoản (hoặc ghi có) vào tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước, ví điện tử.
 4. Mục đích vay vốn: :
 5. Phương án sử dụng vốn:
- (Chi khai báo trong trường hợp đề nghị cấp hạn mức thẻ tín dụng có giá trị trên 400 triệu đồng)

¹ Là pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bao gồm cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức được đề cập tại Hợp đồng này.

² Hoặc các văn bản khác có giá trị tương đương.

³ Người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức.

Điều 2. Lãi và phí

Các khoản lãi và phí thẻ tín dụng được quy định cụ thể tại **Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức.**

Điều 3. Thanh toán dư nợ

1. Tổ chức thanh toán dư nợ thẻ tín dụng đúng hạn trên *Sao kê tổng hợp thẻ tín dụng, Sao kê tài khoản thẻ tín dụng* chi tiết của từng chủ thẻ do NH thông báo tại sao kê hàng tháng. Sau 07 ngày kể từ ngày sao kê, nếu không nhận được sao kê, Tổ chức phải liên lạc với NH để kịp thời thanh toán dư nợ thẻ tín dụng. Việc không nhận được Bản sao kê không phải là một lý do chính đáng cho việc không thanh toán.
2. Thứ tự ưu tiên thanh toán nợ: Tổ chức thanh toán dư nợ thẻ tín dụng cho NH theo quy định của NH, thứ tự ưu tiên thanh toán nợ được quy định trong **Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức.**
3. Tổ chức có thể đăng ký trích nợ tự động thanh toán thẻ tín dụng cho từng thẻ phụ từ tài khoản thanh toán của Tổ chức hoặc tài khoản thanh toán của cá nhân chủ thẻ phụ.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của NH

1. Quyền của NH

- a) Yêu cầu Tổ chức thanh toán đúng hạn các khoản nợ thẻ tín dụng và lãi, phí phát sinh trên sao kê thẻ do NH thông báo.
- b) Từ chối yêu cầu của Tổ chức về việc thay đổi hạn mức tín dụng thẻ, hạng thẻ cho từng chủ thẻ nếu không đáp ứng được các điều kiện theo quy định của NH.
- c) Yêu cầu Tổ chức cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, những thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy, vốn, tài sản, điều lệ, đăng ký kinh doanh, địa điểm sản xuất kinh doanh, việc đổi mới sắp xếp lại hoạt động kinh doanh của Tổ chức và các thông tin khác theo quy định của Hợp Đồng này trước và trong suốt quá trình vay vốn.
- d) Chấm dứt cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Tổ chức cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm Hợp đồng.
- e) Tự động khoá thẻ/điều chỉnh hạn mức tín dụng/ hạn mức chi tiêu/ từ chối thanh toán/ tạm ngừng giao dịch của các chủ thẻ phụ trong một số trường hợp cụ thể quy định tại **Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức** mà không cần sự xác nhận/chấp thuận của chủ thẻ trước khi thực hiện và nếu hết thời hạn HMTTD hai bên không có thoả thuận gì khác.
- f) Chủ động trích (ghi nợ) Tài khoản thanh toán và/hoặc số dư tiền gửi bất kỳ của Tổ chức tại NH để thu hồi nợ nếu Tổ chức có nợ thẻ tín dụng quá hạn. Nếu NH thu nợ từ tiền gửi có kỳ hạn của Tổ chức để thanh toán các khoản nợ phát sinh khác ngày đến hạn tất toán tiền gửi thì việc xử lý tiền gửi có kỳ hạn đó được thực hiện theo quy định pháp luật. Nếu các tài khoản thanh toán/tiền gửi có kỳ hạn của Tổ chức tại thời điểm đó không đủ hoặc không còn số dư để thanh toán nợ thì NH sẽ thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ thẻ tín dụng theo quy định.
- g) Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu các khoản nợ quá hạn của một hay nhiều kỳ hạn trả nợ của Tổ chức tại NH thì tất cả các khoản nợ còn lại liên quan đến tài sản bảo đảm đó coi như đến hạn trả nợ và NH được quyền dùng nguồn tiền thu được do xử lý tài sản bảo đảm đó và nguồn thu khác của khách hàng (nếu có) để thu hồi nợ theo quy định, yêu cầu Tổ chức sử dụng mọi nguồn thu để trả nợ cho NH trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ trả nợ.
- h) NH được quyền sử dụng thông tin khách hàng, thông tin thẻ, các giao dịch và các thông tin khác của Chủ thẻ phục vụ cho việc: (i) quản lý, giám sát, tư vấn, hỗ trợ,... giữa VietinBank với khách hàng và (hoặc) sử dụng vào mục đích quảng bá, giới thiệu sản phẩm dịch vụ của VietinBank cho khách hàng; (ii) Chia sẻ cho bên thứ ba có hợp tác với NH cung cấp Dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và lợi ích của khách hàng; (iii) tra soát, khiếu nại, xử lý, giải quyết tranh chấp các Giao dịch thẻ; (iv) điều tra hoạt động rửa tiền hoặc gửi cho cơ quan có thẩm quyền khi có căn cứ hoặc nghi ngờ theo đúng quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho Chủ thẻ, yêu cầu Tổ chức cung cấp thông tin tại bất kỳ thời gian nào của quá trình phát hành và sử dụng thẻ.
- i) NH có quyền cung cấp thông tin dịch vụ, giá trị gia tăng... cho Tổ chức thông qua số điện thoại, địa chỉ, email, phần mềm ứng dụng internet banking do NH cung cấp của khách hàng hoặc theo các phương thức khác do NH thực hiện từng thời kỳ (nếu có).
- j) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng.

2. Nghĩa vụ của NH

- a) Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.
- b) Thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp đồng.
- c) Chịu trách nhiệm thực hiện giải chấp tài sản bảo đảm theo đề nghị của chủ thẻ kể từ ngày toàn bộ thẻ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản ngừng sử dụng, khi dư nợ trên tài khoản của chủ thẻ bằng 0, các tra soát khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong, tài sản bảo đảm không đảm bảo cho khoản vay nào khác tại NH và tài sản đảm bảo chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ thẻ, trừ trường hợp NH và Chủ thẻ có thoả thuận khác. Đối với tài sản bảo đảm để tăng Hạn mức tín dụng, NH thực hiện giải chấp kể từ ngày Hạn mức tín dụng hết hạn khi có đề nghị của chủ thẻ và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến Hạn mức tín dụng được tăng
- d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức

1. Quyền của Tổ chức

- a) Yêu cầu NH cấp thẻ cho từng chủ thẻ phụ với hạn mức tương ứng theo **Đề nghị phát hành thẻ phụ kèm ủy quyền sử dụng thẻ Tổ chức** đính kèm. Hạn mức cấp cho các chủ thẻ phụ không vượt quá HMTTD của Hợp đồng.
- b) Yêu cầu NH thay đổi HMTTD, hạng thẻ cho từng chủ thẻ khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của NH.
- c) Yêu cầu NH khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngưng dịch vụ thẻ hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ của chủ thẻ phụ.
- d) Từ chối các yêu cầu của NH không đúng các thoả thuận trong văn bản này và/hoặc các Phụ lục kèm theo.
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Tổ chức

- a) Sử dụng thẻ theo mục đích và phạm vi HMTTD phù hợp với quy định pháp luật và thoả thuận tại Hợp đồng này.
- b) Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh trên toàn bộ các thẻ phụ.
- c) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH các khoản chi tiêu và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có) thể hiện trên sao kê của các chủ thẻ phụ.
- d) Đảm bảo tài khoản đăng ký trích nợ tự động đủ số dư cần thiết để thanh toán cho NH nếu sử dụng dịch vụ trích nợ tự động.
- e) Thực hiện thanh toán tất cả dư nợ (bao gồm cả nợ đến hạn và chưa đến hạn) và các khoản tiền lãi, phí,... trước thời điểm có sự thay đổi tư cách pháp nhân phát sinh do việc, bao gồm nhưng không giới hạn, mua bán, sáp nhập, chia tách hoặc pháp nhân mới hình thành từ Tổ chức/ tiếp nhận Tổ chức có nghĩa vụ kế thừa tiếp tục trả những khoản nợ này với thời điểm đáo hạn không thay đổi trên cơ sở có sự chấp thuận bằng văn bản của NH
- f) Chấp thuận và đồng ý cho NH được quyền tự động trích tiền (ghi Nợ) tài khoản thanh toán và/hoặc số dư tiền gửi bất kỳ của Tổ chức tại NH để thu nợ gốc, lãi khi đến hạn và/hoặc thu nợ trước hạn và/hoặc thu các nghĩa vụ tài chính khác của Tổ chức với NH theo quy định của Hợp đồng này.
- g) Cung cấp cho NH kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, chứng từ: (i) liên quan tới tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh (bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Báo cáo tài chính nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Báo cáo tài chính đã kiểm toán đối với trường hợp khách hàng phải lập báo cáo tài chính theo quy định pháp luật, ..) và các thông tin khác theo yêu cầu của NH và/hoặc ngay khi xảy ra sự kiện quan trọng ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình kinh doanh của Tổ chức (như thay đổi nhân sự chủ chốt, thay đổi cơ cấu sở hữu vốn, thay đổi tài sản....)⁴ và; (ii) theo quy định của NH nhằm phục vụ cho việc thực hiện Hợp đồng này, cũng như các thông tin, tài liệu khác theo quy định/yêu cầu của NH trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật. Tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của tất cả các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho NH.
- h) Cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, thông tin liên quan đến việc sử dụng hạn mức và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu, thông tin đã cung cấp, tạo điều kiện thuận lợi để NH kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của mình.

⁴ Chi nhánh bổ sung các thông tin cần thiết khác.

- i) Thông báo cho NH và chỉ thực hiện tạm ngừng kinh doanh, tổ chức lại doanh nghiệp, giải thể, nộp đơn phá sản, cổ phần hóa doanh nghiệp hoặc bất kỳ hình thức tái tổ chức nào sau khi có chấp thuận bằng văn bản của NH.].
- j) Bồi thường cho NH những thiệt hại phát sinh và chịu trách nhiệm trước pháp luật khi vi phạm những thoả thuận đã cam kết trong Hợp đồng này và các phụ lục kèm theo.
- k) Thực hiện đúng các thoả thuận trong Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo.
- l) Tổ chức xác nhận và đồng ý rằng NH được toàn quyền xử lý dữ liệu, thông tin, tài liệu mà Tổ chức cung cấp theo quy định của pháp luật, Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân do VietinBank công bố trong từng thời kỳ cho các mục đích phục vụ giao kết, thực hiện Hợp đồng này, phục vụ các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm/dịch vụ của VietinBank theo quy định của pháp luật.
- m) Tổ chức đồng ý ủy quyền vô điều kiện, không hủy ngang cho NH được phép liên hệ với các tổ chức, cá nhân khác để thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật các thông tin liên quan đến Tổ chức để phục vụ cho mục đích giao kết, thực hiện Hợp đồng này và cho phép các tổ chức cá nhân này được cung cấp thông tin của Tổ chức mà tổ chức, cá nhân đó đang nắm giữ, lưu trữ cho NH và NH được toàn quyền xử lý dữ liệu của Tổ chức phục vụ cho mục đích giao kết và thực hiện Hợp đồng này.

Tổ chức đã hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của mình đối với các dữ liệu mà Tổ chức cung cấp và đồng ý cho NH được toàn quyền xử lý dữ liệu của Tổ chức theo quy định của pháp luật, Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân do VietinBank công bố trong từng thời kỳ.

- n) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng này.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên có quyền sửa đổi, bổ sung Hợp đồng. Vào bất cứ thời điểm nào và với bất cứ lý do nào, NH có thể sửa đổi và bổ sung nội dung "Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng Tổ chức VietinBank" này. NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản hoặc thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi email thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Efast hoặc theo thoả thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật. Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH nếu Chủ thẻ không thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ.
2. Thẻ sẽ hết hạn vào ngày cuối cùng của tháng hết hạn được ghi trên thẻ. Chủ thẻ không thể sử dụng thẻ khi thẻ đã hết hạn. Chủ thẻ phải thực hiện các thủ tục đề nghị gia hạn thẻ theo quy định của VietinBank để tiếp tục sử dụng thẻ. NH sẽ chủ động gia hạn thẻ cho chủ thẻ đáp ứng điều kiện về gia hạn thẻ theo quy định của NH trong từng thời kỳ.

Điều 7. Chấm dứt Hợp đồng

1. Trong thời hạn HMTTD, một trong các bên có quyền chấm dứt hợp đồng:
 - a) NH có quyền chấm dứt Hợp đồng này khi: phát hiện chủ thẻ chính/chủ thẻ phụ vi phạm Hợp đồng, các quy định về sử dụng thẻ của NH và/hoặc vi phạm các quy định của pháp luật liên quan;
 - b) Tổ chức có thể đơn phương yêu cầu chấm dứt Hợp đồng này nếu không còn nhu cầu sử dụng thẻ.
2. Hết thời hạn HMTTD thẻ Tổ chức và hai bên không có thoả thuận khác, Hợp đồng này sẽ chấm dứt hiệu lực khi Tổ chức thanh toán hết nợ gốc, lãi và phí phát sinh.
3. Trong mọi trường hợp chấm dứt hợp đồng, chủ thẻ chính/chủ thẻ phụ phải hoàn tất các thủ tục chấm dứt sử dụng thẻ, thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cùng các khoản lãi, phí phát sinh của tất cả các thẻ phụ theo quy định của NH.

Điều 8. Cam kết

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng này, văn bản bổ sung hợp đồng /Phụ lục hợp đồng, **Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ Tổ chức và Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức** đính kèm Hợp đồng này. Những nội dung khác không được đề cập tại Hợp đồng này được điều chỉnh bởi Luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ (quốc tế hoặc nội địa) và được hai bên thống nhất tôn trọng thực hiện.
2. Tổ chức xác nhận và đồng ý rằng: bằng việc giao kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Điều khoản điều kiện /thoả thuận/mẫu biểu, xác nhận chấp thuận sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Vietinbank

thông qua phương tiện điện tử và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật, Tổ chức xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý đối với toàn bộ điều kiện điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân của VietinBank, đồng ý cho Vietinbank xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm cả các dữ liệu cá nhân của Người đại diện hợp pháp/Người giám hộ/Người giám sát giám hộ (nếu có)/Người được ủy quyền/Người đại diện hợp pháp của Tổ chức giám hộ/Người lao động và những người có liên quan khác của Doanh nghiệp và dữ liệu được khách hàng cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)). Khách hàng đồng ý rằng các thay đổi trong “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” (nếu có) của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Vietinbank khi khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm dịch vụ của Vietinbank sẽ chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi.

3. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến cách cắt nghĩa từ ngữ và việc thực hiện Hợp đồng này thì các bên trước hết sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải. Trong trường hợp hoà giải không thành thì các bên sẽ giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

Điều 9. Thỏa thuận đối với giao dịch bằng phương tiện điện tử

Đối với các giao dịch thẻ thực hiện bằng phương tiện điện tử.

- a) Khi Khách hàng có các hành động điều chỉnh hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (như phát hành thêm thẻ, mở/khóa thẻ, sử dụng các sản phẩm dịch vụ mới...) trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp, Khách hàng sử dụng thông tin người dùng (user) và mật khẩu được VietinBank cung cấp ban đầu và được Khách hàng thay đổi sau đó để đăng nhập vào các nền tảng công nghệ điện tử của VietinBank và thực hiện khai báo thông tin, giao kết các thỏa thuận,...
- b) Khách hàng đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Khách hàng, (ii) nhập mã OTP do VietinBank gửi đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với VietinBank và/hoặc xác nhận soft OTP/OTT và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các Phương thức nhận thông tin để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với VietinBank khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của Khách hàng về các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.
- c) Trường hợp có vướng mắc, Khách hàng phản hồi bằng văn bản về chi nhánh quản lý thẻ của Khách hàng trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông tin theo các Phương thức nhận thông tin nhưng trong mọi trường hợp phải trước thời điểm Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng.
- d) Khách hàng thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch quản lý thẻ hoặc giao dịch thanh toán qua thẻ bằng phương tiện điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khách hàng chấp nhận mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch trực tuyến bao gồm:
- Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
 - Hệ thống máy tính của VietinBank gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
 - Điện thoại/hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc bị lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc thẻ của khách hàng bị sử dụng trái phép bởi một bên thứ ba bất kỳ;
 - Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động truyền đến hệ thống của VietinBank. Mọi nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp thuận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm;
 - Bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không do lỗi trực tiếp của VietinBank.

Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng

1. Các nội dung cụ thể liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tổ chức VietinBank (“Điều khoản điều kiện”) - Khách hàng vui lòng quét QRcode để xem chi tiết và là bộ phận của Hợp đồng này. VietinBank có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế điều khoản điều kiện trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế các Điều khoản điều kiện, VietinBank có trách nhiệm thông báo đến khách hàng theo các phương thức nhận thông tin (*Phương thức nhận thông tin: bao gồm: thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký tại mục Thông tin chủ tài khoản, thông tin chủ thẻ chính/phụ hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay/eFast hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật*). Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Tổ chức có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ được hiểu là Tổ chức chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
2. Điều khoản điều kiện, Đề nghị phát hành thẻ phụ kiêm ủy quyền sử dụng thẻ tín dụng tổ chức, Các Phụ lục đính kèm Hợp đồng này và những văn bản/Phụ lục Hợp đồng ký trong quá trình sử dụng thẻ là những bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.
3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Tổ chức thanh toán cho NH toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng và các khoản lãi, phí phát sinh (nếu có) theo quy định của NH hoặc được thay thế bằng một Hợp đồng khác hoặc cho đến tối thiểu 180 ngày kể từ ngày giao dịch cuối cùng ghi nợ về sao kê của tất cả các thẻ được ủy quyền sử dụng tùy điều kiện nào đến sau.
4. Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, NH giữ 01 bản, Tổ chức giữ 01 bản.



Đại diện ngân hàng
(Ký tên, đóng dấu)

Đại diện Tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)

Phần dành cho Ngân hàng

Chi nhánh bổ sung, chỉnh sửa các nội dung cần thiết cho phù hợp với các quy định hiện hành và từng trường hợp cụ thể, đảm bảo an toàn vốn cấp tín dụng.

Sau khi kiểm soát nội dung hợp đồng, trưởng/phó Phòng khách hàng phải ký vào tất cả các trang hợp đồng, các trang phải được đóng dấu giáp lai

ĐỀ NGHỊ PHÁT HÀNH THẺ PHỤ KIÊM ỦY QUYỀN SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG TỔ CHỨC

(Kèm theo Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng Tổ chức sốngày..... tháng.....năm.....)

Số HD ngày ... tháng ... năm
CIF

No:.....

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)

Chi nhánh/PGD:

Tên tổ chức:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập số:.....do Sở KHĐT tỉnh/TP:.... cấp ngày

Địa chỉ:Điện thoại:Fax:Email:.....

Người đại diện hợp pháp⁵:.....Chức vụ:Theo văn bản ủy quyền số.....ngày.....của.....

(Nếu người đại diện hợp pháp không phải là người đại diện theo pháp luật)

Người liên hệ:.....Điện thoại:.....Email:.....

Căn cứ Hợp đồng sốngày(sau đây gọi là Hợp đồng sử dụng và phát hành thẻ tín dụng Tổ chức), đề nghị VietinBank phát hành thẻ phụ của thẻ tín dụng Tổ chức cho các cá nhân theo các thông tin sau:

S T T	Họ và Tên	Tên cá nhân in trên thẻ <i>(Chữ in hoa, không có dấu, tối đa 20 ký tự, kể cả khoảng trắng)</i>	Số CCCD/ TCC/ HC ⁶ còn hiệu lực	Giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú đủ điều kiện ⁷	Loại thẻ	Giới tính	Ngày sinh	Số điện thoại di động	Chức vụ	Hạn mức tín dụng (VNĐ)	Thời hạn hạn mức tín dụng	Thời hạn hiệu lực thẻ	Số TKTT đăng ký trích nợ tự động ⁸	Đăng ký cho phép được thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử ⁹	Ký tên <i>(KH cá nhân chủ thẻ phụ ký)</i>
1	Nguyễn Văn A	NGUYEN VAN A	12345678		Visa corpor ate	Nam	01/01/ 1980	0912345 678	Giám đốc	10.000.0 00	11/202 5	11/202 5		<input type="checkbox"/>	

⁵ Người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức

⁶ Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với KH thẻ phụ là người nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp bằng chứng xác thực KH và lưu cùng bộ hồ sơ.

⁷ Chỉ yêu cầu đối với KH thẻ phụ là người nước ngoài, bao gồm giấy phép lao động hoặc thị thực hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

⁸ Áp dụng trong trường hợp chủ thẻ phụ đăng ký số tài khoản thanh toán trích nợ tự động của chính cá nhân chủ thẻ phụ hoặc TKTT của tổ chức. Đối với trường hợp đăng ký số TKTT của cá nhân khác chủ thẻ phụ cần bổ sung giấy ủy quyền/văn bản xác nhận của chủ tài khoản đó.

⁹ Trường hợp KH đăng ký cho phép chủ thẻ phụ thực hiện giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử, bao gồm như không giới hạn: thanh toán trực tuyến, các giao dịch thẻ khác bằng phương tiện điện tử theo hướng dẫn từng thời kỳ

